BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
1	**222001**	NGUYỄN HOÀI AN	28/05/2007	Nguyễn Trãi	4.50			
2	**222002**	NGUYỄN TẤT AN	08/10/2007	Hồng Thái Đông	1.50	4.75	4.5	
3	**222003**	NGUYỄN TRƯỜNG AN	11/03/2007	Yên Thanh	6.25	3.75	8.0	
4	**222004**	TRẦN LÂM AN	20/01/2007	Nguyễn Trãi	1.25	5.0	6.0	
5	**222005**	TRẦN LƯU AN	26/01/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	2.5	
6	**222006**	BÌNH NGỌC ANH	31/10/2007	Nguyễn Trãi	1.50	4.5	2.75	
7	**222007**	ĐÀO NGỌC ANH	16/01/2007	Nguyễn Trãi	0.25	1.75	1.25	
8	**222008**	ĐINH HOÀNG NGỌC ANH	19/10/2007	Trưng Vương	1.75	5.5	2.25	
9	**222009**	ĐINH PHƯƠNG ANH	07/09/2007	Nguyễn Trãi	6.25	6.5	8.75	
10	**222010**	ĐỖ TRUNG ANH	19/04/2007	Nam Khê	5.25	4.75	5.75	
11	**222011**	DƯƠNG QUỲNH ANH	18/02/2007	Nguyễn Trãi	7.00	6.25	6.25	
12	**222012**	DƯƠNG THẢO ANH	29/03/2007	Trần Quốc Toản	2.75			
13	**222013**	DƯƠNG THỦY ANH	14/11/2007	Nguyễn Trãi	6.75		6.75	
14	**222014**	DƯƠNG TRẦN HÀ ANH	11/06/2007	Phương Đông	2.00	5.75	2.5	
15	**222015**	HÀ DUY ANH	21/09/2007	Trưng Vương	1.00	5.75	4.25	
16	**222016**	HOÀNG ĐỨC ANH	29/04/2007	Nguyễn Trãi	1.25		5.0	
17	**222017**	HOÀNG LẠI TUẤN ANH	29/10/2007	Bắc Sơn	4.75	3.75	1.75	
18	**222018**	LÊ BẢO TRÂM ANH	18/09/2007	Nguyễn Trãi	5.75	7.0	7.5	
19	**222019**	LÊ ĐỨC ANH	01/03/2007	Trần Quốc Toản	0.50	2.5	3.5	
20	**222020**	LÊ NGỌC ANH	04/01/2007	Trần Quốc Toản	2.00	3.25	6.5	
21	**222021**	LÊ PHƯƠNG ANH	09/05/2007	Nguyễn Trãi	5.50	6.5	8.5	
22	**222022**	LÊ PHƯƠNG ANH	29/06/2007	Nguyễn Trãi	3.75	6.0	4.75	
23	**222023**	LƯƠNG ĐỨC ANH	08/11/2007	Yên Thanh	1.75	1.5	2.5	
24	**222024**	LƯƠNG THỊ NGỌC ANH	06/11/2007	Bắc Sơn	0.25	3.5	2.25	
25	**222025**	NGÔ MAI ANH	05/03/2007	Hồng Thái Đông	2.00	0.00	0.00	
26	**222026**	NGÔ THỊ VÂN ANH	14/07/2007	Yên Thanh	4.50	5.0	7.25	
27	**222027**	NGUYỄN ĐỨC ANH	15/ 8 / 2007	Hồng Thái Đông	0.50	2.0	5.0	
28	**222028**	NGUYỄN ĐỨC ANH	09/10/2007	Trưng Vương	1.25	4.75	3.0	
29	**222029**	NGUYỄN ĐỨC ANH	14/12/2007	Nguyễn Trãi	1.25	4.75	2.0	
30	**222030**	NGUYỄN ĐỨC ANH	22/10/2007	Nguyễn Trãi	3.25	7.00	2.25	
31	**222031**	NGUYỄN KIỀU ANH	29/06/2007	Nguyễn Trãi	2.50	6.75	2.5	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
32	**222032**	NGUYỄN LAN ANH	12/09/2007	Phương Nam	0.75	4.50	3.25	
33	**222033**	NGUYỄN MAI ANH	24/09/2007	Thực hành sư phạm	1.75	5.00	2.5	
34	**222034**	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	28/02/2007	Nguyễn Trãi	4.75	7.50	5.0	
35	**222035**	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/01/2007	Nguyễn Trãi	3.50	6.75	8.75	
36	**222036**	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	30/09/2007	Nguyễn Trãi	1.50	3.50	3.0	
37	**222037**	NGUYỄN QUỐC ANH	05/08/2007	Phương Nam	4.00	3.50	3.75	
38	**222038**	NGUYỄN THẾ ANH	06/10/2007	Nguyễn Trãi	5.25	7.25	7.5	
39	**222039**	NGUYỄN THẾ ANH	06/02/2007	Trần Quốc Toản	1.75	3.75	3.5	
40	**222040**	NGUYỄN THỊ MAI ANH	15/05/2007	Nguyễn Trãi	2.50	7.00	4.0	
41	**222041**	NGUYỄN THỊ MINH ANH	25/05/2007	Nguyễn Trãi	5.50	6.75	3.75	
42	**222042**	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	14/07/2007	Nguyễn Trãi	0.50	7.00	4.5	
43	**222043**	NGUYỄN THỊ VIỆT ANH	01/02/2007	Trần Quốc Toản	1.25	7.00	5.75	
44	**222044**	NGUYỄN TUẤN ANH	27/11/2007	Trần Quốc Toản	2.50	4.75		
45	**222045**	NGUYỄN TUẤN ANH	30/05/2007	Trần Quốc Toản	0.50	2.75	2.5	
46	**222046**	NGUYỄN VĂN HẢI ANH	05/11/2007	Nguyễn Trãi	3.50	3.50	2.25	
47	**222047**	NGUYỄN VŨ HUYỀN ANH	01/03/2007	Trưng Vương			7.75	
48	**222048**	NGUYỄN VŨ NGỌC ANH	22/04/2007	Trần Quốc Toản	2.25	6.50	8.0	
49	**222049**	PHẠM ĐỨC ANH	22/06/2007	Yên Thanh	6.50	0.50	3.0	
50	**222050**	PHẠM MAI ANH	1/11/07	Trọng Điểm				
51	**222051**	PHẠM MAI ANH	01/11/2007	Trọng Điểm - Hạ Long	1.75	5.75	7.0	
52	**222052**	PHẠM PHƯƠNG ANH	11/06/2007		3.75	4.00	3.75	
53	**222053**	PHẠM PHƯƠNG ANH	21/05/2007	Phương Nam	3.00	7.25	5.25	
54	**222054**	PHẠM QUỐC ANH	05/02/2007	Trưng Vương	1.50	5.50	2.25	
55	**222055**	PHẠM QUỲNH ANH	21/11/2007	Trọng Điểm				
56	**222056**	PHẠM QUỲNH ANH	21/11/2007	Trọng Điểm - Hạ Long	4.75	6.0	7.25	
57	**222057**	TẠ THỊ LAN ANH	09/04/2007	Trần Quốc Toản	0.50	6.0	2.5	
58	**222058**	TRẦN NGỌC ANH	25/11/2007	Nguyễn Trãi	1.25	6.25	4.75	
59	**222059**	TRẦN NGỌC ANH	15/06/2007	Trần Quốc Toản	2.75	6.25	7.5	
60	**222060**	TRƯƠNG HÀ ANH	13/03/2007	Trưng Vương	4.50	5.0	4.5	
61	**222061**	VŨ DIỆP ANH	14/03/2007	Nguyễn Trãi	7.00	6.5	6.0	
62	**222062**	VŨ DIỆU ANH	24/05/2007	Phương Đông	1.50	2.0		

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
63	**222063**	VŨ HOÀNG ANH	13/11/2007	Nguyễn Trãi	1.50	7.0	4.25	
64	**222064**	VŨ PHƯƠNG ANH	10/12/2007	Nguyễn Trãi	5.75	7.5	4.5	
65	**222065**	BÙI NHẬT ÁNH	26/5/2007	Nguyễn Trãi	6.25	6.25	5.5	
66	**222066**	HOÀNG NGỌC ÁNH	22/03/2007	Trần Quốc Toản	2.50	6.25	3.75	
67	**222067**	NGUYỄN THỊ ÁNH	24/09/2007	Bắc Sơn	7.25	7.0	5.25	
68	**222068**	PHẠM NGUYỆT ÁNH	06/04/2007	Phương Đông	2.00	1.25	3.0	
69	**222069**	DƯƠNG GIA BẢO	28/08/2007	Trần Quốc Toản	4.50	7.0	6.25	
70	**222070**	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	03/11/2007	Phương Nam	0.00	0.00	0.00	
71	**222071**	ĐÀO TIỂU BÌNH	13/05/2007	Trần Quốc Toản	1.75	3.5	4.5	
72	**222072**	NGUYỄN THANH BÌNH	06/12/2007	Thực hành sư phạm	0.25	5.0	4.5	
73	**222073**	VŨ PHÚC BÌNH	27/06/2007	Nguyễn Trãi	1.25	4.5	2.5	
74	**222074**	ĐINH CẨM CHI	16/09/2007	Thực Hành sư Phạm	5.25	0.00	7.0	
75	**222075**	ĐOÀN MAI CHI	03/06/2007	Nguyễn Trãi	6.25	7.0	7.5	
76	**222076**	ĐOÀN NGUYỄN TÂM CHI	16/12/2007	Nguyễn Trãi	1.75	7.5	2.75	
77	**222077**	LÊ DIỆP KHÁNH CHI	12/04/2007	Phương Đông	7.00	7.75	7.25	
78	**222078**	NGUYỄN LINH CHI	22/09/2007	Trần Quốc Toản	0.25	5.5	5.0	
79	**222079**	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	05/04/2007	Nguyễn Trãi	1.75	4.0	4.75	
80	**222080**	PHẠM MAI CHI	18/12/2007	Nguyễn Trãi	5.00	7.0	4.75	
81	**222081**	PHẠM THỊ MAI CHI	10/12/2007	Nguyễn Trãi	2.25	4.50	3.0	
82	**222082**	TRẦN HUYỀN CHI	08/04/2007	Trần Quốc Toản	8.00	7.00	4.75	
83	**222083**	VŨ QUỲNH CHI	12/08/2007	Phương Đông	1.25	7.50	5.75	
84	**222084**	NGUYỄN KIỀU CHINH	04/03/2007	Trưng Vương	0.00	3.75	2.75	
85	**222085**	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÚC	12/04/2007	Trần Quốc Toản	0.25	5.50	4.0	
86	**222086**	LÝ THÀNH CÔNG	14/06/2007	Trưng Vương	4.50	5.25	9.25	
87	**222087**	NGUYỄN TRỌNG THÀNH CÔNG	04/12/2007	Trưng Vương	3.50	4.50	3.5	
88	**222088**	ĐOÀN LÊ MẠNH CƯỜNG	08/11/2007	Trần Quốc Toản	7.00	3.75	2.25	
89	**222089**	NGÔ MẠNH CƯỜNG	14/07/2002	Nguyễn Trãi	0.25	4.25	1.25	
90	**222090**	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	17/11/2007	Trưng Vương	0.75	6.25	3.75	
91	**222091**	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	08/02/2007	Nguyễn Trãi	2.00	4.25	3.0	
92	**222092**	NGUYỄN BÍCH DIỆP	11/12/2022	Phương Đông		2.75		
93	**222093**	NGUYỄN NGỌC DIỆP	20/05/2007	Trần Quốc Toản	3.00	6.00	7.25	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
94	**222094**	TRẦN QUANG DIỆU	30/08/2007	Trần Quốc Toản	0.50	3.75	5.5	
95	**222095**	NGUYỄN LÊ THÙY DUNG	12/10/2007	Trưng Vương	2.25			
96	**222096**	TRẦN NGUYỆT DUNG	22/09/2007	Nguyễn Trãi	7.00	6.50	6.5	
97	**222097**	LÊ TIẾN DŨNG	21/08/2007	Phương Đông	2.50	2.75	2.75	
98	**222098**	NGHIÊM TẤN DŨNG	30/03/2007	Phương Đông	6.50	5.00	6.75	
99	**222099**	MAI ĐĂNG DŨNG	15/06/2007	Yên Thanh	2.00	2.50	1.75	
100	**222100**	NGUYỄN MẠNH DŨNG	15/07/2007	Nguyễn Trãi	7.25	8.00	7.0	
101	**222101**	NGUYỄN PHẠM TRÍ DŨNG	17/06/2007	Trần Quốc Toản	0.00	8.00	0.00	
102	**222102**	NGUYỄN TRÍ DŨNG	17/06/2007	Nguyễn Trãi	2.00	7.50	6.75	
103	**222103**	NGUYỄN TRÍ DŨNG	19/09/2007	Trần Quốc Toản	6.00	6.25	6.25	
104	**222104**	NGUYỄN TUẤN DŨNG	09/08/2007	Trưng Vương	7.50	6.75	4.5	
105	**222105**	TRẦN THIỆN DŨNG	03/09/2007	Bắc Sơn	3.50	2.25	7.75	
106	**222106**	TRẦN TUẤN DŨNG	05/02/2007	Nguyễn Trãi	5.50	5.50	7.0	
107	**222107**	TRỊNH QUANG DŨNG	09/12/2007	Phương Đông	2.50	5.0	2.75	
108	**222108**	LÊ ĐỨC DUY	25/6/2007	Nguyễn Trãi	0.50	2.5	2.5	
109	**222109**	NGUYỄN ĐỨC DUY	17/12/2007	Trưng Vương	7.00			
110	**222110**	NGUYỄN KHÁNH DUY	06/05/2007	Trưng Vương	0.00	3.0	0.00	
111	**222111**	NGUYỄN MINH DUY	27/10/2007	Nguyễn Trãi	1.75	4.5	3.5	
112	**222112**	NGUYỄN NHẬT TUẤN DUY	31/03/2007	Trưng Vương	4.25	5.25	6.5	
113	**222113**	NGUYỄN TUẤN DUY	10/03/2007	Phương Nam	5.50	5.5	5.0	
114	**222114**	PHẠM QUỐC DUY	06/11/2007	Trưng Vương	0.00	0.00	0.00	
115	**222115**	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	30/03/2007	Nguyễn Trãi	1.25		2.25	
116	**222116**	PHAN NGUYỄN LƯƠNG DUYÊN	21/09/2007	Trần Quốc Toản	0.25	5.0	5.5	
117	**222117**	HOÀNG VIỆT DƯƠNG	06/04/2007	Thực hành Sư phạm	3.00	5.0	4.75	
118	**222118**	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	14/10/2007	Nguyễn Trãi	3.00	5.25	3.75	
119	**222119**	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	25/10/2007	Trưng Vương	7.00	5.0	5.0	
120	**222120**	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	11/08/2007	Nguyễn Trãi	2.75	3.75	3.0	
121	**222121**	VŨ TIẾN ĐẠT	09/06/2007	Nam Khê	0.00	0.00	0.00	
122	**222122**	HOÀNG TUẤN ĐẠT	04/09/2007	Nguyễn Trãi	8.00	5.25	6.75	
123	**222123**	HÀ MẠNH ĐẠT	30/11/2007	Nguyễn Trãi	7.25	6.5	6.0	
124	**222124**	LA VĨNH THÀNH ĐẠT	17/02/2007	Nguyễn Trãi	6.00	6.25	4.75	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
125	**222125**	LÊ NGUYỄN TIẾN ĐẠT	08/09/2007	Hồng Thái Đông	6.50	4.75	8.0	
126	**222126**	LÊ QUỐC ĐẠT	26/07/2007	Trần Quốc Toản	4.50	5.25	6.0	
127	**222127**	LÝ THÀNH ĐẠT	14/06/2007	Trưng Vương	3.50	5.5	7.5	
128	**222128**	NGÔ ĐÌNH ĐẠT	18/09/2007	Phương Nam	7.25	5.0	7.0	
129	**222129**	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/11/2007	Trần Quốc Toản		0.00	0.00	
130	**222130**	TRẦN KHÁNH ĐẠT	30/12/2007	Trần Quốc Toản	5.75	2.0	3.5	
131	**222131**	DƯƠNG HẢI ĐĂNG	17/12/2007	Nguyễn Trãi	4.75	5.75	6.5	
132	**222132**	NGUYỄN PHÚC HẢI ĐĂNG	18/12/2007	Trưng Vương	5.50	6.0	5.0	
133	**222133**	TRẦN HẢI ĐĂNG	18/04/2007	Phương Đông	6.75	5.0	4.0	
134	**222134**	NGUYỄN TRƯỜNG ĐÔNG	11/12/2007	Bắc Sơn	5.00	6.0	4.0	
135	**222135**	TRẦN ANH ĐỨC	15/10/2007	Phương Đông	1.00	2.0	3.5	
136	**222136**	BẾ VĂN ĐỨC	22/12/2007	Nguyễn Trãi	1.75	6.75	3.0	
137	**222137**	BÙI MINH ĐỨC	13/09/2007	Trưng Vương	0.50	6.0	2.0	
138	**222138**	ĐOÀN NGUYÊN ĐỨC	07/11/2007	Trưng Vương	4.75			
139	**222139**	LÊ ANH ĐỨC	16/08/2007	Nguyễn Trãi	4.25	3.5	5.0	
140	**222140**	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	05/11/2007	Bắc Sơn	2.00	7.0	2.0	
141	**222141**	NGUYỄN VĂN ĐỨC	27/11/2007	Nguyễn Trãi	2.75	3.5	3.5	
142	**222142**	PHẠM NGỌC ĐỨC	08/06/2007	Bắc Sơn	5.25	4.25	4.5	
143	**222143**	TRẦN ĐÀO MINH ĐỨC	14/09/2007	Trưng Vương	7.75	7.5	6.75	
144	**222144**	VŨ MINH ĐỨC	22/09/2007	Yên Thanh	6.00	3.0	4.75	
145	**222145**	ĐÀO MINH GIANG	04/06/2007	Nguyễn Trãi	2.00	5.25	3.25	
146	**222146**	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	26/02/2007	Phương Đông	0.50	0.00		
147	**222147**	NGUYỄN NGỌC QUỲNH GIAO	17/02/2007	Nguyễn Trãi	1.25	3.75	3.5	
148	**222148**	NGUYỄN HUY GIÁP	31/10/2007	Yên Thanh	8.25	5.25	9.25	
149	**222149**	NGUYỄN NGỌC HÀ	28/11/2007	Nguyễn Trãi	9.00	6.75	7.25	
150	**222150**	BÙI PHẠM NGỌC HÀ	16/10/2007	Nguyễn Trãi	8.50	8.0	9.0	
151	**222151**	HỒ VIỆT HÀ	22/05/2007	Nguyễn Trãi	7.50	6.75	8.75	
152	**222152**	NGÔ THỊ THU HÀ	09/06/2007	Trần Quốc Toản	0.50	5.5	2.75	
153	**222153**	NGUYỄN ĐỖ NGỌC HÀ	19/07/2007	Trưng Vương	3.50	7.0	5.25	
154	**222154**	NGUYỄN HOÀNG HÀ	13/07/2007	Phương Đông	0.50	0.00	2.25	
155	**222155**	NGUYỄN NGỌC HÀ	30/10/2007	Phương Đông	0.00	0.00	0.00	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
156	**222156**	NGUYỄN THANH HÀ	10/10/2007	Trần Quốc Toản	1.25	6.75	5.25	
157	**222157**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	27/08/2007	Hồng Thái Đông	7.00	6.5	7.0	
158	**222158**	NGUYỄN THU HÀ	24/03/2007	Nguyễn Trãi	5.75	7.0	6.25	
159	**222159**	TRẦN NGỌC HÀ	15/05/2007	Trần Quốc Toản	4.25	7.75	4.75	
160	**222160**	TRẦN NGỌC HÀ	19/08/2007	Trần Quốc Toản	6.25	6.00	6.75	
161	**222161**	VŨ THỊ HÀ	27/10/2007	Nguyễn Trãi	2.00	6.50	4.50	
162	**222162**	NGUYỄN THU HẠ	09/01/2007	Trần Quốc Toản	6.00	6.00	6.50	
163	**222163**	ĐÀO NGỌC HẢI	12/03/2007	Phương Đông	0.50	2.50	4.00	
164	**222164**	NGUYỄN LONG HẢI	27/12/2007	Phương Đông	6.00	7.00	4.75	
165	**222165**	BÙI ĐỨC HẢI	10/02/2007	Bắc Sơn	5.00	6.25	4.50	
166	**222166**	BÙI HOÀNG HẢI	02/06/2007	Bắc Sơn	3.75	5.25		
167	**222167**	BÙI THANH HẢI	15/06/2007	Bắc Sơn	7.25	1.25		
168	**222168**	HOÀNG TRUNG HẢI	30/11/2007	Nguyễn Trãi	7.00	5.75	5.00	
169	**222169**	KIỀU NGỌC HẢI	07/08/2007	Bắc Sơn	1.00	1.75	2.00	
170	**222170**	LÊ THẾ HẢI	08/04/2007	Nguyễn Trãi	6.25	3.00	6.50	
171	**222171**	NGUYỄN CHÍ HẢI	23/01/2007	Trưng Vương	6.25	6.50	8.50	
172	**222172**	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	26/11/2007	Thực hành sư phạm	8.00	4.25	6.50	
173	**222173**	PHẠM ĐÌNH HẢI	26/06/2007	Nguyễn Trãi	7.00	7.25	5.00	
174	**222174**	PHẠM HOÀNG HẢI	29/01/2007	Trần Quốc Toản	1.25	3.75	4.75	
175	**222175**	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	09/09/2007	Nguyễn Trãi	5.25	8.00	4.25	
176	**222176**	MAI THANH HẰNG	04/03/2007	TH Sư phạm	7.50	6.75	7.75	
177	**222177**	NGUYỄN MINH HẰNG	04/10/2007	Hồng Thái Đông	6.50	6.25		
178	**222178**	HOÀNG THỊ NGỌC HÂN	11/06/2007	Phương Nam	0.25	5.25	3.00	
179	**222179**	NGUYỄN BẢO HÂN	25/5/07	Trọng Điểm				
180	**222180**	NGUYỄN BẢO HÂN	02/05/2007	Trọng Điểm - Hạ Long	5.50	6.25	7.75	
181	**222181**	HÀ THỊ THANH HIỀN	13/05/2007	Trần Quốc Toản			3.25	
182	**222182**	PHẠM THU HIỀN	30/06/2007	Trần Quốc Toản	4.25	5.25	6.25	
183	**222183**	ĐOÀN TRUNG HIẾU	01/11/2007	Trần Quốc Toản	5.75	5.25	7.25	
184	**222184**	NGUYỄN AN HIẾU	22/6/2007	Trần Quốc Toản	8.25	8.25	8.50	
185	**222185**	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	06/08/2007	Trần Quốc Toản	6.00	7.00	7.25	
186	**222186**	PHẠM MINH HIẾU	02/11/2007	Nguyễn Trãi	3.50			

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
187	**222187**	PHAN TRÍ HIẾU	19/08/2007	Bắc Sơn	0.00	5.0	3.50	
188	**222188**	TRẦN CÔNG HIẾU	10/11/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	0.00	
189	**222189**	TRẦN ĐỨC HIẾU	11/04/2007	Nguyễn Trãi	6.50	6.25	8.25	
190	**222190**	VŨ TRUNG HIẾU	27/06/2007	Yên Thanh	0.25	0.75	4.50	
191	**222191**	VŨ HOÀN HOA	27/02/2007	Phương Đông	5.50	3.0	2.50	
192	**222192**	LÊ THÁI HOÀ	24/05/2007	Phương Đông	0.00	0.00	0.00	
193	**222193**	VŨ VĂN HOÀ	23/05/2007	Phương Đông	4.00	3.25	4.25	
194	**222194**	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	17/11/2007	Phương Nam	2.50		7.25	
195	**222195**	TRỊNH CÔNG HOAN	03/01/2007	Trần Quốc Toản	3.00	6.75	4.25	
196	**222196**	VŨ THỊ HOAN	02/02/2007	Phương Đông	0.00	0.00	1.50	
197	**222197**	ĐINH VIỆT HOÀNG	14/02/2007	Trưng Vương	2.00	5.0	2.00	
198	**222198**	ĐỖ HUY HOÀNG	30/07/2007	Nguyễn Trãi	0.25	2.0	2.25	
199	**222199**	NGUYỄN PHÚC VIỆT HOÀNG	23/12/2007	Trưng Vương	1.25	6.25	2.25	
200	**222200**	NGUYỄN VŨ HOÀNG	13/10/2007	Thực Hành sư phạm	8.00	0.00	6.75	
201	**222201**	VŨ HUY HOÀNG	10/09/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	0.00	
202	**222202**	PHÙNG ĐÌNH HỘI	28/11/2007	Nguyễn Trãi	3.25	2.5	1.50	
203	**222203**	LÊ THẾ HỒNG	24/05/2007	Trần Quốc Toản	5.25	5.0	5.50	
204	**222204**	VŨ ĐỨC HUÂN	27/02/2007	Yên Thanh	4.75	4.0	2.75	
205	**222205**	BÙI THU HUỆ	01/08/2007	Trưng Vương	0.00	0.5	4.00	
206	**222206**	PHẠM THỊ MINH HUỆ	20/09/2007	Nguyễn Trãi	2.75	4.25	2.75	
207	**222207**	NGUYỄN THẾ HÙNG	19/06/2007	Nguyễn Trãi	0.50	5.5	4.50	
208	**222208**	PHẠM NGỌC HÙNG	11/07/2007	Nguyễn Trãi	4.50	5.0	6.00	
209	**222209**	PHẠM TIẾN HÙNG	13/05/2007	Nguyễn Trãi	4.00	6.5	2.75	
210	**222210**	TRẦN ĐÀO QUANG HÙNG	25/04/2007	Nguyễn Trãi	6.00	7.25	8.50	
211	**222211**	HÀ ĐĂNG HUY	22/09/2007	Nguyễn Trãi	5.50	5.0	6.00	
212	**222212**	LÝ LÂM HUY	01/12/2007	Trần Quốc Toản	0.00	1.75	3.25	
213	**222213**	NGUYỄN TUẤN HUY	11/12/2007	Phương Đông	7.00	6.75	2.25	
214	**222214**	NGUYỄN XUÂN HUY	27/7/2007	Nguyễn Trãi	0.25	5.00	1.50	
215	**222215**	PHẠM ĐẶNG ĐỨC HUY	09/05/2007	Trưng Vương	3.75		5.50	
216	**222216**	TRƯƠNG TUẤN HUY	12/01/2007	Nguyễn Trãi	3.75	6.75	4.00	
217	**222217**	BÙI NGỌC HUYỀN	01/07/2007	Trần Quốc Toản	6.50	8.00	8.00	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
218	**222218**	ĐÀO KHÁNH HUYỀN	03/10/2007	Trưng Vương	1.00	4.75	4.25	
219	**222219**	ĐINH KHÁNH HUYỀN	18/10/2007	Phương Nam	1.75	6.75	4.75	
220	**222220**	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	28/10/2007	Thực Hành sư Phạm	4.50	6.75	5.50	
221	**222221**	LƯƠNG NGỌC HUYỀN	02/05/2007	Trần Quốc Toản	0.00	4.25	5.00	
222	**222222**	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	18/07/2007	Phương Nam	6.75	6.75	7.25	
223	**222223**	NGUYỄN MINH HUYỀN	14/04/2007	Trưng Vương	5.75	7.75	8.50	
224	**222224**	NGUYỄN MINH HUYỀN	12/09/2007	Trần Quốc Toản	0.00	4.25	3.00	
225	**222225**	TRẦN NGỌC PHƯƠNG HUYỀN	18/01/2007	Trần Quốc Toản	1.00	6.75	4.00	
226	**222226**	VŨ THỊ HUYỀN	18/02/2007	Phương Nam	3.00	6.50	3.50	
227	**222227**	CÙ TIẾN HƯNG	13/09/2007	Nguyễn Trãi	2.00	5.75	2.50	
228	**222228**	ĐẶNG THÀNH HƯNG	12/08/2007	Bắc Sơn	5.50	2.75	3.00	
229	**222229**	ĐẶNG VIỆT HƯNG	22/10/2007	Phương Đông	2.00	1.00	6.00	
230	**222230**	ĐINH QUANG HƯNG	15/03/2007	Phương Nam	8.50	6.75	6.75	
231	**222231**	NGUYỄN NGỌC HƯNG	10/10/2007	Nam Khê	3.25	6.50	5.25	
232	**222232**	NGUYỄN QUANG HƯNG	30/09/2007	Trần Quốc Toản	5.50	6.25	5.25	
233	**222233**	NGUYỄN TRẦN GIA HƯNG	31/05/2007	Trưng Vương	6.50	8.50	5.00	
234	**222234**	NGUYỄN TUẤN HƯNG	18/01/2007	Nguyễn Trãi	8.50	0.00	0.00	
235	**222235**	PHẠM PHÙNG HƯNG	18/01/2007	Nguyễn Trãi	8.25	8.00	6.00	
236	**222236**	PHẠM TUẤN HƯNG	14/02/2007	Trần Quốc Toản	5.00	5.00	4.00	
237	**222237**	TRỊNH GIA HƯNG	07/10/2007	Nguyễn Trãi	7.75	7.00	6.50	
238	**222238**	TRỊNH QUỐC HƯNG	07/09/2007	Nguyễn Trãi	8.00	6.50	7.50	
239	**222239**	TRỊNH VĂN HƯNG	17/10/2007	Trần Quốc Toản	3.25	7.25	4.50	
240	**222240**	ĐỖ LINH HƯƠNG	09/06/2007	Trưng Vương	5.25	5.0	4.75	
241	**222241**	LÃ THỊ LAN HƯƠNG	13/2/2007	Yên Thanh	5.50	6.0	4.00	
242	**222242**	NGUYỄN LAN HƯƠNG	27/01/2007	Nguyễn Trãi	4.75		0.25	
243	**222243**	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	30/05/2007	Yên Thanh	4.50	7.75		
244	**222244**	TRẦN THẢO HƯƠNG	10/09/2007	Phương Nam	6.75	7.5	7.0	
245	**222245**	NGUYỄN AN KHANG			1.00			
246	**222246**	TRẦN GIA KHÁNH	10/01/2007	Phương Đông	6.00	4.0	5.25	
247	**222247**	BÙI LONG KHÁNH	06/03/2007	Nguyễn Trãi	6.75	7.25	6.0	
248	**222248**	BÙI QUỐC KHÁNH	02/09/2007	Phương Nam	1.50	6.0	2.5	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
249	**222249**	BÙI QUỐC KHÁNH	02/09/2007	Phương Nam				
250	**222250**	ĐỖ NGUYỄN HÀ KHÁNH	01/04/2007	Nguyễn Trãi	0.50	2.5	8.25	
251	**222251**	NGUYỄN GIA KHÁNH	06/3/2007	Phương Nam	2.75	3.0	3.5	
252	**222252**	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	08/07/2007	Yên Thanh	7.00	2.75	7.25	
253	**222253**	TRỊNH GIA KHÁNH	11/02/2007	Trần Quốc Toản	0.00	1.5	1.25	
254	**222254**	TRỊNH BÁ ĐĂNG KHOA	04/07/2007	Nguyễn Trãi	4.75	7.25	8.75	
255	**222255**	LÊ MINH KHÔI	21/11/2007	Nam Khê	4.00		6.25	
256	**222256**	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	23/11/2007	Nguyễn Trãi	5.00	6.25	8.5	
257	**222257**	PHẠM ĐĂNG KHÔI	26/09/2007	Nguyễn Trãi	5.25	5.75	5.0	
258	**222258**	VŨ HÀ ĐÌNH KHÔI	14/04/2007	Trưng Vương	5.25	0.00	7.25	
259	**222259**	HOÀNG TRUNG KIÊN	17/10/2007	Nguyễn Trãi	2.25	5.0	3.25	
260	**222260**	NGUYỄN HỮU KIÊN	03/06/2007	Nguyễn Trãi	2.50	5.25	3.25	
261	**222261**	PHẠM CHUNG KIÊN	01/11/2007	Trưng Vương	7.75	7.75	7.0	
262	**222262**	DƯƠNG HOÀNG LAN	30/10/2007	Phương Nam	5.75	6.25	7.25	
263	**222263**	PHẠM NHƯ TÙNG LÂM	15/12/2007	Thực hành sư phạm	5.00	5.0	6.0	
264	**222264**	BÙI THỤC LINH	21/06/2007	Trưng Vương	4.50	3.25	5.0	
265	**222265**	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	27/9/2007	Phương Nam		5.0		
266	**222266**	ĐINH HÀ NHẬT LINH	11/05/2007	Yên Thanh	6.25	6.0	4.5	
267	**222267**	ĐINH THỊ HẢI LINH	26/11/2007	Yên Thanh	1.25	1.75	4.5	
268	**222268**	DƯƠNG THÙY LINH	12/12/2007	Yên Thanh	7.25	7.50	3.25	
269	**222269**	HOÀNG HẢI LINH	05/12/2007	Phương Đông	2.50	3.75	1.5	
270	**222270**	HOÀNG KHÁNH LINH	18/10/2007	Yên Thanh	4.00	7.50	5.5	
271	**222271**	HOÀNG KHÁNH LINH	08/12/2007	Nguyễn Trãi	4.75	7.50	5.0	
272	**222272**	HOÀNG PHƯƠNG LINH	17/07/2007	Trần Quốc Toản	3.50	7.50	8.25	
273	**222273**	HOÀNG VŨ KHÁNH LINH	07/07/2007	Trần Quốc Toản	2.00	5.75	2.5	
274	**222274**	HUỲNH PHƯƠNG LINH	03/11/2007	Trần Quốc Toản	1.25	5.00	2.5	
275	**222275**	LÊ DIỆU LINH	08/02/2007	Bắc Sơn	1.75	3.50	1.5	
276	**222276**	LÊ THUỲ LINH	27/03/2007	Thực Hành sư Phạm	6.75	7.00	2.75	
277	**222277**	NGUYỄN DIỆU LINH	13/04/2007	Nam Khê	2.25	5.75	3.0	
278	**222278**	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/01/2007	Nguyễn Trãi	1.25	4.25	4.75	
279	**222279**	NGUYỄN KHÁNH LINH	25/09/2007	Trần Quốc Toản		4.75		

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
280	**222280**	NGUYỄN LÂM HÀ LINH	23/02/2007	Trưng Vương	4.00	4.50	6.0	
281	**222281**	NGUYỄN MAI LINH	01/09/2007	Bắc Sơn	6.00	6.25	2.5	
282	**222282**	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	29/05/2007	Nguyễn Trãi	3.00	7.50	9.25	
283	**222283**	NGUYỄN THÙY LINH	27/04/2007	Phương Đông	4.75	5.25	4.25	
284	**222284**	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG LINH	20/11/2007	Trần Quốc Toản	5.25	6.50	8.0	
285	**222285**	PHẠM THUỲ LINH	10/02/2007	Thực hành sư phạm	0.00	0.00	0.00	
286	**222286**	PHẠM THUỲ LINH	13/04/2007	Phương Đông	0.00	3.25		
287	**222287**	TRẦN PHƯƠNG LINH	16/08/2007	Trần Quốc Toản	0.25	7.25	3.75	
288	**222288**	VŨ THỊ HUYỀN LINH	7/8/2007	Yên Thanh	3.00	1.75	4.75	
289	**222289**	VŨ THÙY LINH	09/07/2007	Bắc Sơn	1.25	6.75	2.75	
290	**222290**	VŨ THỊ THU LOAN	22/04/2007	Yên Thanh	3.50	3.75	4.0	
291	**222291**	BÙI GIA LONG	02/05/2007	Nguyễn Trãi	4.00	4.00	3.75	
292	**222292**	LÊ ĐỨC LONG	21/09/2007	Phương Nam	4.25	5.50	7.25	
293	**222293**	LÊ QUANG LONG	03/08/2007	Trần Quốc Toản	6.25	5.00	5.5	
294	**222294**	LÊ THÀNH LONG	25/10/2007	Phương Đông	8.25	6.00	7.5	
295	**222295**	NGUYỄN NGỌC LONG	02/12/2007	Trưng Vương	3.75	3.25	4.75	
296	**222296**	NGUYỄN THÀNH LONG	27/09/2007	Trần Quốc Toản	4.75	6.25	5.5	
297	**222297**	TRẦN ĐỨC LONG	27/01/2007	Trần Quốc Toản	2.75	6.50	2.75	
298	**222298**	TRẦN HOÀNG LONG	15/12/2007	Phương Đông	7.50	5.50	6.75	
299	**222299**	PHẠM VŨ TẤN LỘC	31/10/2007	Trần Quốc Toản	0.25			
300	**222300**	VŨ KHẮC PHÚC LUÂN	21/08/2007	Phương Đông	3.75	3.25	4.0	
301	**222301**	NGUYỄN MỸ LUYÊN	27/06/2007	Phương Đông	0.25	5.50	2.75	
302	**222302**	NGUYỄN THÚY LƯƠNG	21/12/2007	Yên Thanh	2.75	6.00	4.25	
303	**222303**	PHẠM KHÁNH LY	26/12/2007	Nguyễn Trãi	0.75	6.00	3.75	
304	**222304**	TRẦN NGỌC THẢO LY	25/03/2007	Bắc Sơn	6.25	6.00	6.0	
305	**222305**	TRẦN THỊ CẨM LY	21/12/2007	Trần Quốc Toản	0.50		4.5	
306	**222306**	ĐỖ THỊ THANH MAI	05/09/2007	Trưng Vương	3.00	5.00	4.0	
307	**222307**	NGUYỄN NGỌC MAI	04/12/2007	Nguyễn Trãi	5.75	5.50	7.75	
308	**222308**	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	15/07/2007	Nguyễn Trãi	5.00	6.75	3.0	
309	**222309**	BÙI TRUNG ĐỨC MẠNH	29/05/2007	Trưng Vương	3.25	5.75	2.0	
310	**222310**	ĐÀO ĐỨC MẠNH	30/11/2007	Nguyễn Trãi	6.00	6.75	7.75	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
311	**222311**	ĐỖ ĐỨC MẠNH	07/02/2007	Nguyễn Trãi	3.50	7.25	4.75	
312	**222312**	PHẠM ĐỨC MẠNH	16/09/2007	Phương Đông	2.75	6.25	4.0	
313	**222313**	BÙI QUANG MINH	08/02/2007		7.00	3.50	4.75	
314	**222314**	LÊ HOÀNG MINH	22/07/2007	Phương Đông	7.50	5.75	2.25	
315	**222315**	LÊ NHẬT MINH	28/07/2007	Trưng Vương	3.50	7.50	4.5	
316	**222316**	NGUYỄN ANH MINH	22/08/2007	Trưng Vương	4.50	6.75	6.0	
317	**222317**	NGUYỄN ĐÌNH QUANG MINH	18/02/2007	Trần Quốc Toản	5.50	5.50	4.5	
318	**222318**	NGUYỄN ĐỖ THU MINH	16/10/2007	Nguyễn Trãi	1.00	4.75	2.75	
319	**222319**	NGUYỄN ĐỨC MINH	19/05/2007	Trưng Vương	0.00	4.50	1.25	
320	**222320**	NGUYỄN NHẬT MINH	17/04/2007	Trưng Vương	1.50	1.00	2.75	
321	**222321**	NGUYỄN PHƯỚC MINH	01/02/2007	Phương Nam	6.25	4.25	7.25	
322	**222322**	NGUYỄN TIẾN MINH	15/02/2007	Trần Quốc Toản	7.25	5.50	5.75	
323	**222323**	NGUYỄN VŨ MINH	02/01/2007	Phương Nam	0.25	1.25	4.0	
324	**222324**	PHẠM QUANG MINH	15/09/2007	Bắc Sơn	6.75	3.25	4.25	
325	**222325**	TRẦN BÌNH MINH	09/03/2007	Nguyễn Trãi	8.25	6.00	6.75	
326	**222326**	TRẦN BÌNH MINH	05/07/2007	Trần Quốc Toản	1.75	6.00	5.75	
327	**222327**	ĐOÀN HÀ MY	31/05/2007	Nguyễn Trãi	1.75	6.75	3.25	
328	**222328**	LẠI HUYỀN MY	10/05/2007	Trần Quốc Toản			5.75	
329	**222329**	NGÔ HUYỀN MY	18/08/2007	Nguyễn Trãi	1.50	6.25	1.75	
330	**222330**	NGUYỄN DIỆU MY	26/11/2007	Trưng Vương	6.25	6.00	5.25	
331	**222331**	LÊ PHƯƠNG NAM	18/02/2007	Phương Đông	4.25	2.00	6.25	
332	**222332**	LÊ THÀNH NAM	25/10/2007	Phương Đông	8.50	6.25	7.0	
333	**222333**	NGUYỄN THÀNH NAM	27/01/2007	Bắc Sơn	2.50	5.00	4.25	
334	**222334**	PHẠM HOÀNG NAM	19/09/2007	Trần Quốc Toản	2.75	5.75	5.5	
335	**222335**	TRẦN BẢO NAM	28/09/2007	Trần Quốc Toản	0.00	2.50	5.25	
336	**222336**	NGUYỄN LINH NGA	22/12/2007	Trần Quốc Toản	0.25	4.25	4.0	
337	**222337**	TRẦN PHẠM QUỲNH NGA	17/11/2007	Trần Quốc Toản	4.00	6.25	7.0	
338	**222338**	VŨ MINH NGA	12/06/2007	Nguyễn Trãi	3.50	7.75	4.75	
339	**222339**	PHẠM HIẾU NGÂN	18/04/2007	Trần Quốc Toản	2.00	4.75	4.25	
340	**222340**	VŨ HẢI NGÂN	04/07/2007	Trần Quốc Toản	2.25	5.75	4.0	
341	**222341**	ĐINH BẢO NGỌC	27/04/2007	Thực hành Sư phạm	0.00	0.00	0.00	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
342	**222342**	HÀ BẢO NGỌC	13/11/2007	Bắc Sơn	3.00	3.50	5.25	
343	**222343**	LƯƠNG MINH NGỌC	21/08/2007	Trần Quốc Toản	6.00	7.75	9.0	
344	**222344**	NGÔ BẢO NGỌC	30/10/2007	Trần Quốc Toản	3.00	5.75	8.5	
345	**222345**	NGÔ NHƯ NGỌC	25/04/2007	Bắc Sơn	4.00	6.25	5.5	
346	**222346**	NGUYỄN BẢO NGỌC	01/12/2007	Trưng Vương	0.00	0.00	0.00	
347	**222347**	NGUYỄN BẢO NGỌC	27/05/2007	Nguyễn Trãi	7.00	6.75	6.25	
348	**222348**	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	16/02/2007	Phương Đông	7.75	7.25	7.75	
349	**222349**	NGUYỄN MAI MINH NGỌC	02/11/2007	Trưng Vương	4.75	7.50	5.25	
350	**222350**	PHẠM HỒNG NGỌC	23/11/2007	Trần Quốc Toản	3.50	6.75	7.0	
351	**222351**	PHẠM THỊ MINH NGỌC	12/01/2007	Trần Quốc Toản	0.25	3.50	3.25	
352	**222352**	TỐNG HỒNG NGỌC	18/10/2007	Nguyễn Trãi	3.50	7.25	6.75	
353	**222353**	TRẦN BÍCH NGỌC	18/01/2007	Phương Nam	1.25	6.00	3.5	
354	**222354**	TRẦN KHÁNH NGỌC	17/10/2007	Trần Quốc Toản	1.25	5.75	2.75	
355	**222355**	VŨ HOÀNG BẢO NGỌC	12/12/2007	Nguyễn Trãi	3.75	6.25	3.0	
356	**222356**	CHU PHẠM HOÀNG NGUYÊN	11/12/2007	Trưng Vương	0.25	3.50	2.75	
357	**222357**	HOÀNG THY NGUYÊN	26/8/2007	Thực hành sư phạm	6.00	3.25	7.5	
358	**222358**	LÊ ĐẮC NGUYÊN	12/3/07	Nam Khê	2.25	3.75	3.0	
359	**222359**	NGUYỄN DUY NGUYÊN	08/02/2007	Trần Quốc Toản	5.00	6.00	5.5	
360	**222360**	NGUYỄN MAI NGUYÊN	28/11/2007	Thực hành Sư phạm		6.25		
361	**222361**	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	06/06/2007	Trần Quốc Toản	6.25		6.5	
362	**222362**	PHẠM THỊ NGUYÊN	05/10/2007	Phương Đông	0.75	2.75	1.75	
363	**222363**	MAI THỊ MINH NGUYỆT	23/04/07	Bắc Sơn	1.00	4.75	3.0	
364	**222364**	NGUYỄN THỊ TÂM NGUYỆT	01/07/2007	Phương Nam	1.00	5.25	3.75	
365	**222365**	HOÀNG QUỲNH NHI	10/08/2007	Phương Đông	3.25	7.25	6.5	
366	**222366**	NGUYỄN VŨ KHÁNH NHI	09/01/2007	Trưng Vương	2.00	5.50	3.25	
367	**222367**	PHẠM LINH NHI	24/07/2007	Phương Đông	0.00	0.50	1.75	
368	**222368**	VŨ NGỌC TUỆ NHI	03/08/2007	Nguyễn Trãi	5.25	6.75	5.75	
369	**222369**	VŨ NGỌC YẾN NHI	09/11/2007	Phương Nam	2.00	5.75	2.5	
370	**222370**	VŨ YẾN NHI	22/11/2007	Phương Đông	1.25		3.25	
371	**222371**	VƯƠNG YẾN NHI	20/07/2007	Nguyễn Trãi	3.00	7.00	5.25	
372	**222372**	HOÀNG PHƯƠNG NHUNG	30/04/2007	Nguyễn Trãi	7.00	6.50	5.75	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
373	**222373**	LÊ HỒNG NHUNG	07/07/2007	Trưng Vương	2.00	6.00	2.0	
374	**222374**	ĐÀO KHÁNH NHƯ	11/11/2007	Trần Quốc Toản	4.50		3.5	
375	**222375**	NGUYỄN MINH NHƯ	07/08/2007	Phương Nam	1.25	6.00	1.0	
376	**222376**	VŨ AN NINH	11/01/2007	Trần Quốc Toản	1.00	4.50	2.75	
377	**222377**	NGUYỄN HUY PHAN	02/05/2007	Phương Đông	5.25	6.00	7.0	
378	**222378**	HỒ ĐỨC NAM PHONG	15/06/2007	Trưng Vương	3.75	3.00	4.25	
379	**222379**	LÊ QUÝ PHONG	25/07/2007	Trần Quốc Toản	0.25	1.00	0.75	
380	**222380**	NGUYỄN ĐAM PHONG	13/02/2007	Phương Đông	6.00	6.50	4.25	
381	**222381**	NGUYỄN QUỐC PHONG	22/09/2007	Trưng Vương	0.00	5.50	6.25	
382	**222382**	NGUYỄN TUẤN PHONG	16/12/2007	Trần Quốc Toản	3.75	6.00	7.25	
383	**222383**	NGUYỄN TUẤN PHONG	06/02/2007	Trần Quốc Toản	4.50	0.00	6.5	
384	**222384**	VŨ BẢO PHONG	15/07/2007	Trưng Vương	0.25	1.25	5.5	
385	**222385**	ĐỖ ĐỨC PHÚ	11/03/2007	Trần Quốc Toản	5.25	4.25	6.75	
386	**222386**	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	17/02/2007	Yên Thanh		6.75	5.5	
387	**222387**	PHẠM DUY PHÚC	17/07/2007	Trần Quốc Toản	4.50	4.75	5.5	
388	**222388**	TRỊNH HỒNG PHÚC	04/12/2007	Trần Quốc Toản	1.00	4.25	6.0	
389	**222389**	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	29/04/2007	Trưng Vương	3.25	7.50	3.75	
390	**222390**	NGUYỄN THU PHƯỢNG	28/06/2007	Nguyễn Trãi	2.00	7.50	5.75	
391	**222391**	BÙI VIỆT PHƯƠNG	11/08/2007	Trần Quốc Toản	5.75	7.50	8.0	
392	**222392**	CAO THẢO PHƯƠNG	28/11/2007	Nguyễn Trãi	1.50	5.75	3.25	
393	**222393**	ĐINH HOÀNG MAI PHƯƠNG	16/05/2007	Trưng Vương	0.00	0.00	0.00	
394	**222394**	ĐINH HOÀNG MAI PHƯƠNG	11/01/2007	Trưng Vương	0.75	6.50	3.75	
395	**222395**	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	04/12/2007	Trần Quốc Toản	1.00	7.50	2.75	
396	**222396**	ĐỒNG YẾN PHƯƠNG	24/03/2007	Trần Quốc Toản	5.50	6.75	7.5	
397	**222397**	DƯƠNG THẢO PHƯƠNG	29/03/2007	Trần Quốc Toản	3.75			
398	**222398**	LÊ HIỀN PHƯƠNG	29/09/2007	Nguyễn Trãi	2.50		4.25	
399	**222399**	LÊ MINH PHƯƠNG	13/12/2007	Trần Quốc Toản	5.75	1.25	7.75	
400	**222400**	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	14/02/2007	Nguyễn Trãi	0.75	5.00	5.75	
401	**222401**	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	23/03/2007	Nguyễn Trãi	5.50	7.25	6.5	
402	**222402**	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	19/08/2007	Bắc Sơn	1.50	8.00	2.75	
403	**222403**	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	21/09/2007	Trưng Vương	5.25	4.00	3.5	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
404	**222404**	NGUYỄN THỊ HẢI PHƯƠNG	14/01/2007	Yên Thanh	6.00	5.50	6.0	
405	**222405**	NGUYỄN THU PHƯƠNG	26/01/2007	Nguyễn Trãi	4.50	7.75	5.25	
406	**222406**	PHẠM MAI PHƯƠNG	08/04/2007	Trưng Vương			6.75	
407	**222407**	PHẠM NGUYÊN PHƯƠNG	29/08/2007	Trưng Vương	3.50		8.25	
408	**222408**	PHÙNG THỊ THANH PHƯƠNG	21/09/2007	Trưng Vương	0.25	2.50	2.25	
409	**222409**	TRẦN THỊ PHƯƠNG	03/09/2007	Phương Nam	0.75	5.00	5.00	
410	**222410**	NGUYỄN VINH QUANG	13/03/2007	Nguyễn Trãi	0.75	6.25	7.00	
411	**222411**	PHẠM ĐỨC QUANG	02/07/2007	Trưng Vương	1.75	5.25	3.50	
412	**222412**	VŨ HUY QUANG	03/08/2007	Trưng Vương	2.50	7.75	5.25	
413	**222413**	BÙI MINH QUÂN	23/11/2007	Yên Thanh	2.50	4.75	4.00	
414	**222414**	BÙI MINH QUÂN	0801/2007	Trần Quốc Toản	0.50	3.50	2.75	
415	**222415**	HÀ HUY QUÂN	30/05/2007	Trần Quốc Toản	0.75	5.50	2.75	
416	**222416**	LÊ KHẢ QUÂN	21/11/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	0.00	
417	**222417**	PHẠM VĂN QUÂN	14/12/2007	Yên Thanh	0.00		2.00	
418	**222418**	TRẦN ANH QUÂN	11/01/2007	Trưng Vương	0.00	6.00	6.50	
419	**222419**	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	21/11/2007	Nguyễn Trãi	3.75	7.00	2.75	
420	**222420**	TRẦN NGỌC QUÝ	04/04/2007	Nguyễn Trãi	0.75	4.50	1.50	
421	**222421**	ĐỖ BẢO QUYÊN	17/12/2007	Trưng Vương	1.75	7.50	3.00	
422	**222422**	PHẠM THỊ QUYÊN	03/02/2007	Hồng Thái Đông	3.00	4.50	2.75	
423	**222423**	VŨ THỊ HỒNG QUYÊN	31/08/2007	Nguyễn Trãi	1.25	3.50	3.50	
424	**222424**	VŨ THỊ MỸ QUYÊN	22/08/2007	Yên Thanh	0.00	2.50	4.75	
425	**222425**	LÊ THÚY QUỲNH	26/06/2007	Trần Quốc Toản	7.25	6.25	6.50	
426	**222426**	NGUYỄN DIỆU QUỲNH	22/01/2007	Trần Quốc Toản	1.75	6.00	2.75	
427	**222427**	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	15/03/2007	Nguyễn Trãi	7.00	7.25	6.25	
428	**222428**	PHẠM THỊ THÚY QUỲNH	02/08/2007	Nguyễn Trãi	2.25	7.25	3.50	
429	**222429**	TRẦN VŨ NHƯ QUỲNH	16/06/2007	Nguyễn Trãi	0.25	6.75	4.25	
430	**222430**	ĐINH ĐỨC SANG	13/12/2007	Phương Nam	2.25	4.50	5.50	
431	**222431**	ĐỖ THẾ SƠN	18/09/2007	Trần Quốc Toản	5.75	6.25	5.50	
432	**222432**	LÊ ANH SƠN	06/04/2006	TDO	5.75	5.75	4.25	
433	**222433**	LÊ ĐỨC SƠN	11/04/2007	Trần Quốc Toản	0.00	3.00	0.00	
434	**222434**	NGUYỄN HOÀNG SƠN	16/01/2007	Yên Thanh	2.50	2.25	4.25	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
435	**222435**	NGUYỄN THÁI SƠN	08/06/2007	Yên Thanh	6.50	4.75	4.75	
436	**222436**	LÊ THẾ SỸ	29/01/2007	Trưng Vương	0.00	0.00	0.00	
437	**222437**	NGUYỄN TẤN TÀI	20/10/2007	Phương Đông	2.25	5.25	3.25	
438	**222438**	CAO HỒNG TÂM	10/07/2007	Trưng Vương	6.50		6.25	
439	**222439**	NGUYỄN MINH TÂM	13/10/2007	Nguyễn Trãi	6.00	6.75	3.5	
440	**222440**	ĐẶNG DANH THÁI	29/03/2007	Nguyễn Trãi	2.00	3.50	3.0	
441	**222441**	ĐINH QUỐC THÁI	10/02/2007	trần Quốc Toản	0.00	5.25	4.75	
442	**222442**	ĐỖ THÁI THÁI	31/07/2007	Trưng Vương			6.75	
443	**222443**	LÊ VĂN THÁI	29/04/2007	Yên Thanh	8.25	5.25	6.5	
444	**222444**	NGÔ PHONG THÁI	15/10/2007	Trưng Vương	3.75	6.75	3.25	
445	**222445**	VŨ DANH THÁI	29/09/2007	Nguyễn Trãi	8.75	5.50	5.0	
446	**222446**	BÙI NGUYỄN TÚ THANH	20/06/2007	Nguyễn Trãi	3.75	7.25	8.0	
447	**222447**	BÙI PHƯƠNG THANH	25/09/2007	Trưng Vương	0.25	5.25	3.25	
448	**222448**	DƯƠNG THỊ THANH THANH	08/04/2007	Yên Thanh	6.00	7.25	6.5	
449	**222449**	TRẦN NGỌC THANH	25/12/2007	Phương Đông	3.00	6.50	7.75	
450	**222450**	CAO MINH THÀNH	25/06/2007	Phương Đông	3.50	5.25	4.75	
451	**222451**	ĐẶNG TIẾN THÀNH	03/02/2007	Trưng Vương	5.75	6.00	5.0	
452	**222452**	LÊ QUỐC THÀNH	26/07/2007	Trần Quốc Toản	4.50	5.25	6.5	
453	**222453**	PHẠM HUY THÀNH	10/08/2007	Nguyễn Trãi	7.50	5.50	5.25	
454	**222454**	TRẦN LÊ THÀNH	28/05/2007	Nguyễn Trãi	3.25	3.50	5.25	
455	**222455**	VŨ MINH THÀNH	17/11/2007	Trưng Vương	6.75		7.5	
456	**222456**	VŨ TIẾN THÀNH	10/03/2007	Yên Thanh	4.50	4.25	4.25	
457	**222457**	ĐỖ THU THẢO	15/05/2007	Phương Đông	4.00	6.25	4.5	
458	**222458**	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG THẢO	14/11/2007	Phương Đông	3.25	5.75	3.75	
459	**222459**	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	26/04/2007	Nguyễn Trãi	2.25	7.5	4.25	
460	**222460**	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	01/03/2007	Trưng Vương	9.00	7.25	9.0	
461	**222461**	ĐINH THỊ THANH THẢO	02/08/2007	Nguyễn Trãi	2.25	5.5	3.5	
462	**222462**	ĐOÀN THỊ THU THẢO	07/10/2007	Yên Thanh	5.50	4.5	4.5	
463	**222463**	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THẢO	21/07/2007	Trưng Vương	7.25	7.25	4.00	
464	**222464**	MẠC THANH THẢO	29/08/2007	Trần Quốc Toản	1.00	3.5	5.5	
465	**222465**	MAI VŨ PHƯƠNG THẢO	23/10/2007	Thực hành Sư phạm	2.50	0.00	0.00	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
466	**222466**	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	19/04/2007	Trần Quốc Toản	0.50	3.25	3.25	
467	**222467**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/08/2007	Phương Nam	1.25	5.25	4.0	
468	**222468**	PHÙNG NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	01/08/2007	Phương Nam	6.25	6.0	5.75	
469	**222469**	TRẦN PHƯƠNG THẢO	07/04/2007	Trần Quốc Toản	2.75			
470	**222470**	TRỊNH THANH THẢO	04/05/2007	Nguyễn Trãi	8.00	7.25	6.75	
471	**222471**	VŨ HÀ THANH THẢO	15/09/2007	Hồng Thái Đông	4.50	6.0	4.75	
472	**222472**	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	21/1/07	Bắc Sơn	4.75	6.5	4.0	
473	**222473**	PHẠM TIẾN THĂNG	31/03/2007	Nguyễn Trãi	7.75	6.5	5.25	
474	**222474**	ĐÀO MẠNH THẮNG	27/10/2007	Nguyễn Trãi	3.75	5.75	6.0	
475	**222475**	LÊ MẠNH THẮNG	26/05/2007	Yên Thanh	0.00	0.5	2.25	
476	**222476**	NGUYỄN KHOA TOÀN THẮNG	20/04/2007	Bắc Sơn	6.00	7.25	7.25	
477	**222477**	TRẦN HOÀNG ĐÌNH THẮNG	12/01/2007	Yên Thanh	7.00	5.75	6.75	
478	**222478**	LƯƠNG THẾ THỊNH	24/11/2007	Trần Quốc Toản	0.00	2.5	3.25	
479	**222479**	NGUYỄN THỊ THƠM	05/11/2007	Phương Nam	0.25	6.5	2.5	
480	**222480**	VŨ MINH THU	14/07/2007	Trần Quốc Toản	5.00	7.0	5.5	
481	**222481**	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	17/08/2007	Trưng Vương	7.00			
482	**222482**	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	11/12/2006	Phương Nam	0.25	4.75	2.75	
483	**222483**	NGUYỄN THỊ THÙY	30/05/2007	Trưng Vương	0.75	5.25	4.5	
484	**222484**	NGÔ THỊ THANH THỦY	23/11/2007	Nguyễn Trãi	4.25	6.75	4.25	
485	**222485**	TRỊNH NGUYỄN THANH THỦY	28/12/2007	Nguyễn Trãi	6.75		5.75	
486	**222486**	HÀ ANH THƯ	10/09/2007	Phương Nam	0.50	6.25	2.0	
487	**222487**	NGUYỄN MINH THƯ	24/09/2007	Yên Thanh	0.50	1.25	2.0	
488	**222488**	NGUYỄN MINH THƯ	07/08/2007	Phương Nam	0.75	5.00	2.25	
489	**222489**	NGUYỄN MINH THƯ	04/09/2007	Bắc Sơn		6.50	3.75	
490	**222490**	NGUYỄN MINH THƯ	26/05/2007	Phương Đông	1.50	7.00	3.75	
491	**222491**	VŨ ANH THƯ	06/03/2007	Nguyễn Trãi	1.00			
492	**222492**	BÙI THỊ NGÂN THƯƠNG	17/03/2007	Trưng Vương	2.25	7.25	6.25	
493	**222493**	LÊ MAI THY	09/02/2007	Trần Quốc Toản	7.00	7.50	5.75	
494	**222494**	LÊ TRUNG TIẾN	30/01/2007	Nguyễn Trãi	7.25	7.25	4.5	
495	**222495**	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	04/08/2007	Phương Đông	5.50	6.75	3.75	
496	**222496**	LÊ DUY TOÀN	08/05/2007	Trần Quốc Toản	5.25	6.00	4.25	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
497	**222497**	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	20/08/2007	Phương Nam	6.50	5.00	2.0	
498	**222498**	PHÙNG VĂN TOÀN	11/07/2007	Phương Nam	0.00	0.00	0.00	
499	**222499**	PHẠM NGỌC TRÀ	24/09/2007	Phương Đông	8.75	7.50	8.25	
500	**222500**	HÀ LÊ THU TRANG	04/08/2007	Trưng Vương	2.50	4.50	3.75	
501	**222501**	HOÀNG VI HÀ TRANG	22/11/2007	Trần Quốc Toản	0.00	0.00	2.5	
502	**222502**	KHÚC THÙY TRANG	14/09/2007	Nguyễn Trãi	0.75	5.25	3.5	
503	**222503**	KIM THỊ KHÁNH TRANG	20/09/2007	Nguyễn Trãi	1.50	6.75	2.25	
504	**222504**	LÊ THƯ TRANG	16/07/2007	Thực hành Sư phạm	2.25	5.25		
505	**222505**	NGUYỄN ĐOAN TRANG	09/10/2007	Trần Quốc Toản	5.50	7.25	6.75	
506	**222506**	NGUYỄN ĐOAN TRANG	15/04/2007	Phương Đông	0.25	5.25		
507	**222507**	NGUYỄN HÀ TRANG	15/02/2007	Hồng Thái Đông	1.75		6.5	
508	**222508**	NGUYỄN MAI TRANG	12/08/2007	Nguyễn Trãi	1.50	7.25	4.5	
509	**222509**	NGUYỄN QUỲNH TRANG	05/03/2007	Nguyễn Trãi	4.00	7.25	6.25	
510	**222510**	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	26/03/2007	Nguyễn Trãi	7.50	7.00	5.75	
511	**222511**	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	08/08/2007	Trần Quốc Toản	0.00	5.50	5.0	
512	**222512**	PHẠM THU TRANG	11/04/2007	Phương Đông	6.50	4.50	4.75	
513	**222513**	PHẠM THÙY TRANG	01/12/2007	Trần Quốc Toản	5.50	4.50	6.25	
514	**222514**	PHAN KIỀU TRANG	11/03/2007	Thực Hành sư Phạm	7.50	7.25	7.0	
515	**222515**	TRẦN HUYỀN TRANG	05/06/2007	Phương Đông	2.50	5.00	4.5	
516	**222516**	TRẦN THÙY TRANG	30/01/2007	Trần Quốc Toản	0.50	4.00	4.0	
517	**222517**	VŨ THỊ TRANG	17/05/2007	Nguyễn Trãi	3.00	5.75	3.25	
518	**222518**	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM	06/10/2007	Trưng Vương	6.00	0.00	2.0	
519	**222519**	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	20/05/2007	Phương Đông	3.00	3.50	3.75	
520	**222520**	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂN	04/11/2007	Nguyễn Trãi	3.00	6.00	6.25	
521	**222521**	ĐỖ ĐỨC TRỌNG	31/10/2007	Nguyễn Trãi	0.00	1.75	1.5	
522	**222522**	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	27/03/2007	Yên Thanh	1.25	0.00	7.5	
523	**222523**	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	29/06/2007	Nguyễn Trãi	6.75	3.00	2.0	
524	**222524**	PHÙNG ĐỨC TRỌNG	07/08/2007	PHƯƠNG ĐÔNG	2.50	3.00	2.25	
525	**222525**	BÙI THANH TRÚC	18/08/2007	Trần Quốc Toản	0.25	4.50	2.75	
526	**222526**	HOÀNG ĐỨC TRUNG	27/09/2007	Trần Quốc Toản	2.50	4.25	5.25	
527	**222527**	HOÀNG THẾ TRUNG	03/02/2007	Trưng Vương	0.00	2.75	5.75	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
528	**222528**	NGUYỄN KIM TRUNG	10/07/2007	Trần Quốc Toản	3.00	3.25		
529	**222529**	NGUYỄN PHẠM QUANG TRUNG	31/12/2007	Phương Đông	6.25	4.75	6.25	
530	**222530**	NGUYỄN THÀNH TRUNG	04/04/2007	Yên Thanh	3.25	5.25	5.75	
531	**222531**	VŨ THÁI KIÊN TRUNG	29/01/2007	Trần Quốc Toản	3.50	5.00	3.75	
532	**222532**	PHÙNG MẠNH TRƯỜNG	15/09/2007	Nguyễn Trãi	1.25	5.25	2.5	
533	**222533**	BÙI ANH TÚ	22/11/2007	Nguyễn Trãi	1.50	2.50	3.5	
534	**222534**	ĐẶNG HOÀNG TUẤN TÚ	02/08/2007	Trần Quốc Toản	3.50	5.75	3.75	
535	**222535**	ĐÀO CẨM TÚ	3/1/2007	Nguyễn Trãi	3.25	5.75	6.5	
536	**222536**	NGUYỄN VĂN TÚ	23/01/2007	Nguyễn Trãi	2.25	5.25	2.75	
537	**222537**	VŨ CẨM TÚ	05/07/2007	Trưng Vương	4.50	6.00	8.5	
538	**222538**	PHẠM MINH TUẤN	03/02/2007	Phương Đông	8.75	5.00	7.75	
539	**222539**	LÊ ANH TUẤN	18/07/2007	Nguyễn Trãi	1.25	4.00	4.25	
540	**222540**	NGUYỄN VŨ ANH TUẤN	13/11/2007	Nguyễn Trãi	3.50	4.00	5.5	
541	**222541**	VŨ ANH TUẤN	30/10/2007	Trần Quốc Toản	4.25	5.50	5.25	
542	**222542**	VŨ ĐÌNH TUẤN	18/05/2007	Nguyễn Trãi	1.00	5.75	3.5	
543	**222543**	LẠI SƠN TÙNG	26/05/2007	Nguyễn Trãi	8.25		8.5	
544	**222544**	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	05/02/2007	Nam Khê	2.00	2.50	4.75	
545	**222545**	ĐÀO ÁNH TUYẾT	23/06/2007	Trưng Vương	2.25	6.25	4.0	
546	**222546**	ĐÀO PHƯƠNG UYÊN	16/03/2007	Trần Quốc Toản	0.75	5.00	5.25	
547	**222547**	DƯƠNG HẢI UYÊN	02/02/2007	Bắc Sơn	4.50	7.25	2.75	
548	**222548**	NGUYỄN TRẦN THU UYÊN	28/02/2022	Yên Thanh	6.75		4.25	
549	**222549**	ỨNG NGUYỄN HỒNG VÂN	09/04/2007	Trưng Vương	3.00	6.75	5.25	
550	**222550**	VŨ HOÀI KIỀU VÂN	12/04/2007	Trưng Vương	3.50	4.75	3.0	
551	**222551**	MAI THẢO VI	29/07/2007	Yên Thanh	4.25	6.75	3.5	
552	**222552**	NGUYỄN YẾN VI	02/04/2007	Trần Quốc Toản	0.00	2.75	3.0	
553	**222553**	TRƯƠNG QUỐC VIỆT	13/12/2006	Trần Quốc Toản	0.50	2.25	2.5	
554	**222554**	HOÀNG ĐÌNH VINH	10/12/2007	Trần Quốc Toản	1.00	6.00	3.25	
555	**222555**	NGUYỄN ĐOÀN LONG VŨ	29/06/2007	Nguyễn Trãi	1.25	3.25	3.25	
556	**222556**	NGUYỄN TIẾN VŨ	08/09/2007	Yên Thanh	0.00	3.50	3.5	
557	**222557**	NGUYỄN TUẤN VŨ	21/12/2007	Nguyễn Trãi	1.25	6.25	3.5	
558	**222558**	BÙI DƯƠNG NGỌC VY	22/10/2007	Phương Đông	1.00			

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú
559	**222559**	BÙI YẾN VY	25/09/2007	Nguyễn Trãi	2.75	5.25	3.5	
560	**222560**	LÊ PHẠM YẾN VY	02/01/2007	Nguyễn Trãi	2.75		3.75	
561	**222561**	NGÔ HÀ VY	18/12/2007	Trưng Vương	2.25	6.50	2.25	
562	**222562**	NGUYỄN TRÀ VY	12/05/2007	Trần Quốc Toản	0.50	7.25	4.0	
563	**222563**	TRẦN HÀ VY	4/10/2007	Trưng Vương	0.00	4.25	3.25	
564	**222564**	TRẦN TRIỆU VY	10/05/2007	Trần Quốc Toản	0.50	5.50	5.0	
565	**222565**	ĐẶNG THỊ THANH XUÂN	14/11/2007	Bắc Sơn	1.75	0.00	6.25	
566	**222566**	ĐẶNG HẢI YÊN	17/4/2007	Phương Nam	1.00	6.25	5.0	
567	**222567**	ĐINH HẢI YẾN	11/12/2007	Phương Đông	3.75	5.00	4.0	
568	**222568**	HOÀNG HẢI YẾN	20/12/2007	Yên Thanh	0.75	1.00	3.75	
569	**222569**	NGUYỄN HẢI YẾN	05/10/2007	Trưng Vương	4.75	6.00	3.75	
570	**222570**	TRẦN HẢI YẾN	02/11/2007	Trần Quốc Toản	1.75	6.75	4.0	
571	**222571**	NGÔ THỊ THƯ MINH	22/02/2007	Nam Khê	5.00	6.75	7.75	
572	**222572**	DƯƠNG ĐỨC TRÍ	12/12/2007	Bắc Sơn	0.25	2.75	2.25	
573	**222573**	LÊ THANH XUÂN	22/02/2007	Nam Khê	7.50	7.25	8.0	
574	**222574**	PHẠM KHÁNH NGỌC	09/11/2007	Bắc Sơn	1.00	4.75	1.75	
575	**222575**	NGUYỄN ĐĂNG LONG	26/11/2007	Nguyễn Trãi	3.75	5.25	4.0	
576	**222576**	NGUYỄN ANH DŨNG		Trần Quốc Toản	1.00	0.50	2.25	
577	**222577**	TRẦN TRÂM ANH	30/10/2007	Trần Quốc Toản	4.50	7.25	6.75	
578	**222579**	LÊ QUỲNH ANH	15/10/2007	Hồng Thái Đông	5.50			
579	**222580**	ĐỖ TRÚC KHÁNH LY	05/05/2007	Hồng Thái Đông	3.25			
580	**222581**	VŨ QUANG ĐẠO	17/07/2007	Hồng Thái Đông	4.00			
581	**222582**	NGUYỄN NGỌC DŨNG	01/11/2007	Trần Quốc Toản	0.50	3.5	3.0	
582	**222583**	PHẠM TIẾN PHÁT	13/10/2007	Trần Quốc Toản	0.25	1.25	1.75	
583	**222584**	NGUYỄN HỮU BÌNH NGUYÊN	17/09/2007	TH Sư phạm	6.75	6.25	7.25	

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú

BẢNG ĐIỂM THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN II NĂM 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Toán	Văn	Anh	Ghi chú